

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quyết định số 302-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về ban hành quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 07-QC/TU, ngày 24/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu khóa XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 14/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bum Nura lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và tình hình thực tiễn của địa phương,

Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 ban hành Quy chế làm việc, như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ xã (hoặc gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ xã giữa hai kỳ Đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị

với Tỉnh ủy những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với địa phương; chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Đảng bộ và Nhân dân trong xã về tình hình mọi mặt của địa phương và những quyết định của mình, với các nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương theo quy định; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của Đảng ủy; quy chế làm việc của Đảng ủy, UBKT Đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy và nghị quyết của Đảng ủy xã. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, học tập, cụ thể hóa và sơ, tổng kết nghị quyết của Đảng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy truyền thống yêu nước trong các tầng lớp Nhân dân; xây dựng tình đoàn kết, gắn bó, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh ở các cơ quan, tổ chức, khu dân cư và từng gia đình. Tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động

Nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương và kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Lãnh đạo, phát huy vai trò của ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, sức mạnh của Nhân dân để tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, giám sát và phản biện xã hội của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân về phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; chống tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, bè phái, gia trưởng, dòng họ, bảo thủ và các tệ nạn xã hội.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác phát triển đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế.

6. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong đảng bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương, cấp ủy cấp tỉnh. Trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, ủy viên UBKT đảng ủy; đề nghị Thường trực Tỉnh ủy tăng số lượng điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đảng ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy được xác định theo quy định của tỉnh; bầu Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định. Giới thiệu nhân sự để HĐND bầu giữ chức chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND; tham gia ý kiến đối với nhân sự phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy giới thiệu để HĐND bầu. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND tại địa phương.

7. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất, đổi tên các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc, quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên bản; xây dựng và thực hiện có hiệu quả các mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư theo chủ trương của cấp trên và quy định

của pháp luật.

8. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy, xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ và lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ theo quy định của Trung ương.

9. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, đề xuất mức xếp loại Đảng bộ xã.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

11. Lãnh đạo chính quyền xã thực hiện đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định, kết luận của Đảng và pháp luật của Nhà nước:

a) Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã.

b) Định hướng theo thẩm quyền những vấn đề quan trọng để HĐND quyết định các nội dung theo quy định tại khoản 6; điểm c, d, e khoản 11 Điều 1 Quy chế này và các nội dung khác theo thẩm quyền.

c) Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn; xem xét, cho ý kiến: Tình hình thực hiện nhiệm vụ quý I, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm của Đảng ủy; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đầu tư công, dự toán ngân sách địa phương 6 tháng, hằng năm. Định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; dự toán ngân sách địa phương, vốn đầu tư hằng năm.

d) Cho chủ trương mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí từ 5 tỷ đồng đến dưới 07 tỷ đồng/nhiệm vụ thuộc nguồn chi thường xuyên ngân sách xã.

e) Cho chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B sử dụng vốn ngân sách nhà nước có tổng dự toán kinh phí từ 20 tỷ đồng trở lên; chủ trương sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí từ 10 tỷ đồng đến tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ thuộc ngân sách xã quản lý.

12. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; công tác quản lý đường biên mốc giới, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

13. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

14. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ trình.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

Ban Thường vụ Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Đảng ủy; chịu trách nhiệm trước Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy, Đảng bộ và nhân dân trong xã về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị của Đảng ủy. Kịp thời báo cáo, đề xuất Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt thẩm quyền; với những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của xã để Đảng ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận,... của Đảng, của Tỉnh ủy và của Đảng ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập,

ngiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc hệ thống chính trị theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. Cho chủ trương thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND xã theo quy định của pháp luật; biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (nếu có); số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

c) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (*trừ việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã*).

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành đảng bộ xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Chuẩn bị nhân sự trình Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ

Tỉnh ủy quản lý. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương hoặc điều động, luân chuyển đi nơi khác khi có yêu cầu.

- Xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về nhân sự Chủ tịch UBND xã; xin ý kiến Đảng ủy HĐND tỉnh về nhân sự Chủ tịch HĐND xã trước khi trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xin ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với nhân sự Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã trước khi giới thiệu bầu cử theo quy định.

- Giao quyền cấp trưởng các phòng, ban xã; quyền bí thư hoặc phụ trách Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã và các chi, đảng bộ trực thuộc.

- Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành; giới thiệu bầu bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định ủy viên ban chấp hành, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT cấp ủy trực thuộc theo quy định. Cho thôi tham gia ban chấp hành đảng bộ trực thuộc Đảng ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định nhân sự tham gia cấp ủy, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy theo cơ cấu của cấp dưới cách cấp (*nếu cần thiết*).

- Đề nghị Thường trực Tỉnh ủy bổ nhiệm ngạch Kiểm tra viên chính đối với cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Phê duyệt phương án thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cao hơn ngạch hiện giữ đối với cán bộ, công chức các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; xếp ngạch, xếp lương chuyên viên chính đối với cán bộ, công chức các cơ quan đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (có trong phương án thay đổi vị trí việc làm được phê duyệt) được Ban Thường vụ Đảng ủy đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; xếp ngạch, xếp lương hoặc bổ nhiệm ngạch kiểm tra viên đối với cán bộ, công chức cơ quan UBKT đảng ủy cấp xã.

- Tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh kiện toàn nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự xã; Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng công an cấp xã. Giới thiệu nhân sự chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Tham gia ý kiến với các cơ quan ngành dọc có đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, từ chức, miễn nhiệm,

tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ cấp trưởng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của cơ quan ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại xã.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy.

đ) Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy; xét đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

e) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy.

h) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi thấy cần thiết.

Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng:

- Trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của Đảng ủy. Quyết định và kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy. Cho ý kiến vào báo cáo công tác kiểm tra, giám sát 6 tháng và hằng năm của Đảng bộ.

- Xem xét, quyết định thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch; đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy viên và chức vụ trong Đảng thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của

Trung ương và quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Chỉ đạo sự phối hợp giữa UBKT Đảng ủy với các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát. Xem xét báo cáo đột xuất của UBKT Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý để Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Cho ý kiến về thời gian, nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

10. Lãnh đạo HĐND, UBND xã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; xây dựng chính quyền cùng cấp vững mạnh, hoạt động theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc; tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, khoáng sản, ngân sách, các khoản đóng góp của Nhân dân và các nguồn hỗ trợ khác để phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương giàu đẹp, hiện đại, văn minh.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề Thường trực HĐND, UBND, Thường trực Đảng ủy báo cáo:

a) Về công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm, kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu để trình Đảng ủy.

b) Cho ý kiến về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách; cho chủ trương về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của xã, gồm: Giao, khoán kinh phí, khai thác, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, có nguyên giá theo sổ sách kế toán trên 250 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án”.

c) Cho ý kiến về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước vào xã có quy mô từ 500 triệu đồng trở lên; các dự án đầu tư có sử dụng đất nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp có diện tích trên 10 ha, đất lâm nghiệp để phát triển lâm nghiệp có diện tích trên 50 ha; các dự án đầu tư có nguy cơ gây tác động xấu đến môi trường theo quy định; các chương trình, dự án phát triển cụm công nghiệp, khu công nghiệp, nhà ở thương mại, trung tâm thương mại, thủy điện, dự án có sử dụng đất để phát triển du lịch có diện tích từ 10 ha trở lên; tiếp nhận các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của tổ chức phi Chính phủ có giá trị, mức vốn từ 500 triệu đồng trở lên (*trừ các công trình, dự án do tỉnh phê duyệt, tiếp nhận, triển khai thực hiện trên địa bàn xã*).

d) Cho ý kiến về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư (khi thay đổi về mục tiêu, địa điểm, quy mô, tổng mức đầu tư; điều chỉnh tăng diện tích sử dụng đất từ 20% trở lên) đối với các dự án thuộc nhóm B, nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do xã quản lý, có tổng mức đầu tư đến dưới 10 tỷ đồng. Đối với các công trình, dự án có tổng mức đầu tư, hỗ trợ dưới 300 triệu đồng, ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy quyết định.

e) Cho ý kiến việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư công chưa phân bổ chi tiết đầu năm và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm; về các đợt bổ sung, phân bổ, điều chỉnh dự toán ngân sách phát sinh trong năm cho các cơ quan, đơn vị có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên (*không bao gồm các khoản chi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, các chính sách chi cho con người và các khoản chi khác được bổ sung từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho ngân sách xã đã có danh mục bổ sung cụ thể*). Đối với những khoản chi hỗ trợ cấp bách cho phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh,

cứu trợ khẩn cấp Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy quyết định.

f) Cho chủ trương mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí từ 100 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí từ 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng/nhiệm vụ thuộc ngân sách xã quản lý.

g) Cho chủ trương về quy hoạch, quy hoạch chung, quy hoạch khu, phân khu, quy hoạch chi tiết trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Đảng ủy trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

12. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; công tác phòng, chống tội phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

13. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng ủy, Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

14. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

15. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

16. Cho chủ trương các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định, quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Trung ương, của tỉnh.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Đảng ủy

Thường trực Đảng ủy xã gồm Bí thư và các Phó Bí thư, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy. Chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (*kế hoạch, báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...*) trình Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Trung ương, tỉnh đến thăm và làm việc hoặc khi cấp trên yêu cầu Đảng ủy đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, nhà nước, ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và của Đảng ủy.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của cấp trên, theo quy chế làm việc của Đảng ủy và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, cụ thể:

a) Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, giao phụ trách hoặc giao quyền các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến. Cho ý kiến về tiếp nhận, điều động, chuyển công tác, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, tạm đình chỉ công tác, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã đối với các trường hợp mà các cơ quan, tổ chức thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Đảng ủy trước khi quyết định. Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*) để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận theo thẩm quyền. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã.

b) Chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, chi ủy, bí thư, phó bí thư, ủy viên UBKT, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT các chi, đảng bộ trực thuộc; chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã.

c) Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

d) Quyết định việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở trong nước và nước ngoài theo quy định; chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định. Quyết định xếp ngạch, xếp lương (*trừ ngạch chuyên viên, Kiểm tra viên, kiểm tra viên chính*), nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ công tác ở cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã. Trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý công tác tại xã.

đ) Chỉ đạo việc thẩm định xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước: Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên; các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác trình Ban Thường vụ Đảng ủy.

e) Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp. Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

g) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị. Cho ý kiến (*hoặc đề nghị*) về tổ chức các đoàn công tác của xã đi học tập kinh nghiệm ở trong nước. Cho chủ trương và trình cấp có thẩm quyền cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đi nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng và đi công tác nước ngoài. Cho ý kiến vào chương trình giám sát chuyên đề của HĐND, chương trình kiểm tra, giám sát và kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm của UBKT Đảng ủy.

h) Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng ủy, Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

i) Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh:

- Cho chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất, phức tạp có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an

ninh, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp.

k) Về kinh tế - xã hội

- Cho ý kiến việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác để phục vụ nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu trợ khẩn cấp theo quy chế làm việc và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư (khi thay đổi về mục tiêu, quy mô, địa điểm, tổng mức đầu tư; điều chỉnh tăng diện tích sử dụng đất từ 20% trở lên) đối với các dự án có tổng mức đầu tư dưới 300 triệu đồng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do xã quản lý.

- Cho chủ trương mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc có tổng dự toán kinh phí từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ thuộc ngân sách xã quản lý.

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước vào xã có quy mô dưới 500 triệu đồng; các dự án đầu tư có sử dụng đất nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp có diện tích dưới 10 ha, đất lâm nghiệp để phát triển lâm nghiệp có diện tích dưới 50 ha; các chương trình, dự án phát triển cụm công nghiệp, khu công nghiệp, phát triển đô thị, nhà ở thương mại, trung tâm thương mại, thủy điện, dự án có sử dụng đất để phát triển du lịch, các dự án có sử dụng đất để phát triển du lịch có diện tích dưới 10 ha; tiếp nhận các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của tổ chức phi Chính phủ có giá trị, mức vốn dưới 500 triệu đồng (*trừ các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức phi Chính phủ do các cơ quan Trung ương, tỉnh phê duyệt tiếp nhận, triển khai thực hiện trên địa bàn xã*).

l) Cho chủ trương đăng cai tổ chức các sự kiện và tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn của xã. Quyết định về việc tổ chức kỷ niệm, ngày truyền thống, ngày thành lập của các cơ quan, đơn vị, ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

m) Cho ý kiến các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND xã do UBND xã trình.

5. Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy và các công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy viên)

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đột xuất phát sinh, vượt thẩm quyền.

3. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng. Nói đi đôi với làm, không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và của Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Cùng với Đảng ủy, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và của Đảng ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách theo quy định. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy (*trường hợp không thể tham dự được phải báo cáo và được sự đồng ý của đồng chí Bí thư hoặc các Phó Bí thư Đảng ủy*); tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

13. Các đồng chí Đảng ủy viên khi đi công tác ra ngoài xã (*hoặc giải quyết việc cá nhân trong thời gian hành chính*) phải báo cáo Thường trực Đảng ủy, cụ thể: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo đồng chí Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Đảng ủy viên công tác tại cơ quan đảng, ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã báo cáo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Đảng ủy viên công tác tại khối các cơ quan nhà nước báo cáo đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ, Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí ủy viên Ban Thường vụ có liên quan

hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, trước đảng bộ và Nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Đảng ủy những vấn đề lớn, quan trọng để Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác

phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng ủy và trong Đảng bộ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở đảng bộ và hoạt động của Đảng ủy theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của Đảng ủy có liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Giữ mối liên hệ với cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định. Giữ mối liên hệ công tác với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng với Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch UBND chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Đảng ủy; chương trình công tác năm, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Đảng ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy điều hành hoạt động cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc được ủy nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng ủy khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các đồng chí Đảng ủy viên theo ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu và bảo mật theo quy định. Đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của Bí thư Đảng ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ, Thường trực và Bí thư Đảng ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã

Phó Bí thư - Chủ tịch UBND cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư - Chủ tịch UBND có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy và đồng chí Bí thư Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của UBND và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở xã theo quy định của pháp luật; cùng với các ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành trong UBND chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở xã. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ, của HĐND và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Đảng ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng và kỷ luật; công tác dân vận chính quyền; tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND. Trực tiếp phụ trách chi bộ công an và tham gia chi bộ quân sự xã.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư, với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của UBND; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban

Thường vụ hoặc Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực, đồng chí chủ tịch HĐND trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy hoặc Bí thư Đảng ủy phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy là Chủ tịch HĐND

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư được quy định tại Điều 6 của Quy chế này, Bí thư là Chủ tịch HĐND có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Thường trực, Ban Thường vụ, Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Thường trực HĐND, HĐND xã theo quy định của pháp luật; phối hợp với chủ tịch UBND, Thường trực HĐND chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của HĐND; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐND xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy trước khi trình HĐND quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Thường trực HĐND và HĐND; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của HĐND cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa HĐND và UBND cùng cấp.

Chương III NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc

theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng ủy và nghị quyết đại hội đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ của Ban Chấp hành đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phải có trên 1/2 tổng số ủy viên đương nhiệm tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Đảng ủy chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy bằng văn bản (*trừ công tác cán bộ*), khi có trên 1/2 ủy viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp có trên 1/2 thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng ủy, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong đảng bộ.

6. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

7. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng ủy và các tổ chức đảng trực thuộc.

8. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hòa, hiệu quả giữa các thành viên.

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Ban Chấp hành Đảng bộ làm việc theo chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác

năm, hằng tháng; Thường trực Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác tuần (*có điều chỉnh khi cần thiết*).

Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các cơ quan chuyên môn của HĐND, UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy; trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành kết quả kiểm tra, giám sát.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 12. Chế độ hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy

1. Đảng ủy họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Đảng ủy đột xuất. Ban Thường vụ họp định kỳ ít nhất 01 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Đảng ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ 01 tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết.

Các ủy viên UBKT Đảng ủy không là Đảng ủy viên được mời dự hội nghị Đảng ủy (*trừ nội dung cần họp riêng*). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các cơ quan, đơn vị không phải là Đảng ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị (*nếu thấy cần thiết*).

Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (*gồm: Công tác tổ chức, cán bộ, kỷ luật*) thì mời đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi đảng bộ tham dự; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 03 ngày đối với hội nghị Đảng ủy và trước 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ, trừ trường hợp hội nghị đột xuất (*các đồng chí Đảng ủy viên có trách nhiệm nhận các văn bản, tài liệu, công văn mời họp trên Trang thông tin điện tử xã hoặc phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Tỉnh ủy*).

4. Các cuộc họp Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã phải được ghi biên bản theo hướng dẫn của Trung ương.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy giao Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của đảng bộ cho các đồng chí Đảng ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (*bằng văn bản*) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Đảng ủy được Ban Thường vụ ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Thời gian phát hành văn bản chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hội nghị. Các văn bản hội nghị do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy ký. Chánh Văn phòng Đảng ủy (*hoặc Phó Chánh Văn phòng*) được ủy quyền thừa lệnh Ban Thường vụ Đảng ủy ký một số văn bản của Đảng ủy: Công văn mời dự hội nghị, chương trình công tác hằng tuần, tháng, thông báo chủ trương của Thường trực Đảng ủy (*trừ công tác cán bộ*); sao y, sao lục văn bản của các cơ quan, đơn vị gửi đến Đảng ủy; ký một số văn bản khác khi được Thường trực Đảng ủy ủy quyền (*trừ công tác cán bộ*).

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 16. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề theo chỉ đạo của cấp trên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 17. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Định kỳ hằng tháng, Ban Thường vụ Đảng ủy phân công Đảng ủy viên phụ trách dự sinh hoạt với chi, đảng bộ trực thuộc. Định kỳ hằng quý, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc với một số cấp ủy, bí thư chi, đảng bộ trực thuộc hoặc khi cần thiết để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

- Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy: Định kỳ hằng tháng báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy về những vấn đề lớn, khó khăn, vướng mắc, yếu kém thuộc chi, đảng bộ được phân công phụ trách, đề xuất các biện pháp giải quyết (*báo cáo bằng văn bản tại kỳ họp thường kỳ của*

Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc báo cáo đột xuất với Thường trực Đảng ủy nếu có vụ việc cấp bách).

- Đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành: Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực về Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 18. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với cấp ủy cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và của Đảng ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Điều 19. Chế độ trình, thẩm định các nội dung xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Thường trực HĐND, UBND xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy đảng trực thuộc chuẩn bị văn bản trình hoặc báo cáo xin chủ trương Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ bảo đảm theo đúng quy trình, thủ tục, cụ thể:

a) Các nội dung, vấn đề báo cáo xin ý kiến phải được cơ quan chủ trì cụ thể hóa bằng văn bản (*bao gồm tờ trình, công văn, báo cáo...*) gửi Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

b) Văn bản trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu phải nêu rõ các nội dung cần xin ý kiến, các căn cứ pháp lý và lý do cần thiết phải trình; có đánh giá về điều kiện của nội dung xin ý kiến (*sự phù hợp, đáp ứng về pháp luật, quy định, tiêu chuẩn, quy hoạch, dự án, thành phần đảm bảo của hồ sơ...*); kèm theo các tài liệu có liên quan gửi Thường trực Đảng ủy (*qua Văn phòng Đảng ủy*) trước 05 ngày (*tính từ ngày nhận văn bản đến*), để Văn phòng Đảng ủy thẩm định, tổng hợp nội dung trình tại cuộc họp Thường trực Đảng ủy.

c) Số lượng văn bản: Với nội dung xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị trình gửi 05 bộ tài liệu; với nội dung xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy.

d) Các nội dung trình, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phải được thông qua cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trước khi trình, cụ thể: Nội dung trình của Thường trực HĐND phải được thông qua phiên họp Thường trực HĐND; UBND xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã phải được thông qua phiên họp UBND xã; MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội phải được thông qua phiên họp Ban Thường trực Ủy ban MTTQ. Đối với các nội dung trình của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội phải được đồng chí Thường trực Đảng ủy phụ trách lĩnh vực duyệt nội dung trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy (*căn cứ vào các nội dung cụ thể, UBND xã có thể trực tiếp báo cáo hoặc ủy quyền cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị báo cáo tại cuộc họp Thường trực Đảng ủy hoặc Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy*).

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung gửi trình xin ý kiến có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm định về các nội dung: Thẩm quyền, trình tự, thể thức, việc đáp ứng các điều kiện về hồ sơ, sự phù hợp về nội dung... theo quy định và đề xuất chủ trương, báo cáo trình Thường trực Đảng ủy tại cuộc họp Thường trực Đảng ủy hoặc xin ý kiến trực tiếp bằng văn bản (*đối với những nội dung cần thiết*).

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 20. Với Tỉnh ủy

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Khi cần thiết, Thường trực Đảng ủy có thể đăng ký làm việc với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cấp ủy, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo quy định.

2. Phối hợp với các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (*các cơ quan đảng tỉnh, UBND tỉnh, quân đội, công an...*), các đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy, ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các cơ quan, tổ chức khác trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức cán bộ và các công tác khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên.

3. Thường trực Đảng ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Phối hợp với các Đảng ủy xã để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 22. Với HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện đối với tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Điều 23. Quan hệ công tác với Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh

1. Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh trong lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn; chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an xã; phối hợp thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Phối hợp với Đảng ủy Quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảng,

công tác chính trị đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương; chính sách hậu phương quân đội. Thường xuyên trao đổi, kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại... trên địa bàn xã. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn. Phối hợp với Đảng ủy Quân sự tỉnh thực hiện công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 24. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

1. Đảng ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy được mời các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội đến để bàn công việc liên quan; cử cán bộ có trách nhiệm đến dự các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi phụ trách. Cán bộ của các ban đến làm việc với các cơ quan, đơn vị phải đảm bảo phản ánh đúng, chính xác tình hình, không được giải quyết công việc quá quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy khi nhận được văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ban, ngành cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách, các ban phải chủ động báo cáo với Thường trực Đảng ủy về nội dung, kế hoạch, thời gian thực hiện. Định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy và Ban Thường vụ. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy khi nhận được nghị quyết, chỉ thị của cấp trên thuộc phạm vi mình phụ trách, phải phối hợp với Văn phòng Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ về nội dung, kế hoạch và thời gian thi hành và triển khai sau khi có ý kiến của Thường trực Đảng ủy.

5. Văn phòng Đảng ủy là cơ quan tham mưu tổng hợp, trực tiếp giúp Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy điều hành công việc hằng ngày, là đầu mối liên hệ giữa Đảng ủy với các cơ quan, đơn vị. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, quan hệ chặt chẽ với

các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

6. Bảo đảm duy trì sự lãnh đạo toàn diện và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Bí thư chi bộ quân sự; đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tham gia phụ trách chi bộ công an để lãnh đạo trực tiếp công tác an ninh, quốc phòng.

a) Định kỳ hoặc đột xuất chi bộ quân sự xã, chi bộ công an báo cáo xin ý kiến của đồng chí Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách về những vấn đề liên quan lĩnh vực công tác trước khi báo cáo xin ý kiến Đảng ủy.

b) Cho chủ trương xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và thẩm quyền. Các vụ án, vụ việc có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; những vụ án hình sự có xâm hại đến an ninh quốc gia, kinh tế, chính trị, xã hội, dân tộc, tôn giáo, các vụ án theo Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 26/11/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc” hoặc các vụ án mà giữa các cơ quan tố tụng chưa thống nhất quan điểm xử lý.

c) Định kỳ 01 tháng/lần (*trừ tháng 6 và tháng 12 thực hiện giao ban 6 tháng/lần*), Thường trực Đảng ủy giao ban với Thủ trưởng các cơ quan Công an, Quân sự, Biên phòng (*khi có sự việc đột xuất, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp Thường trực Đảng ủy bằng văn bản hoặc qua điện thoại*).

Điều 25. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực Đảng ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc khi cần thiết giữa Bí thư với Phó Bí thư Thường trực; giữa Bí thư và Phó Bí thư - Chủ tịch UBND khi cần thiết để xử lý công việc.

a) Nội dung họp Thường trực Đảng ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Đảng ủy đã được Ban Thường vụ ủy

quyền; cho ý kiến đề xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Đảng ủy.

b) Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Đảng ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Đảng ủy (*hoặc Phó Chánh Văn phòng*); Chánh Văn phòng (*hoặc Phó Chánh Văn phòng*) HĐND và UBND xã; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan chức năng có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Đảng ủy

a) Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của tất cả thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong các chương trình, dự án... thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận kỹ lưỡng, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

b) Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ cần thảo luận kỹ trong Thường trực Đảng ủy; nếu có ý kiến khác nhau thì báo cáo Ban Thường vụ và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

3. Hằng tháng, Chánh Văn phòng Đảng ủy và Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để xây dựng và thực hiện chương trình làm việc của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và Thường trực HĐND, UBND xã cho phù hợp (*thông qua kỳ giao ban 4 Thường trực*).

4. Định kỳ một tháng một lần hoặc khi cần thiết, Thường trực Đảng ủy chủ trì giao ban với Thường trực HĐND, UBND, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn.

5. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chủ trì giao ban với lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội để nghe kết quả thực hiện và định hướng hoạt động của các tổ chức.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với UBKT Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

3. Quá trình thực hiện, Đảng ủy xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung.

4. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 08-QC/ĐU ngày 24/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Các ban Đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy;
- TT Đảng ủy, HĐND;
- UBND, Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Các đ/c Đảng ủy viên;
- Các đ/c Ủy viên UBKT Đảng ủy;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Minh Hiếu